

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2021/HSST**
Ngày: 19 - 01 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Chung;
2. Ông Bùi Ngọc Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vui - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh L

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh L tham gia phiên tòa: Ông K' Dem- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh L. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2021, đối với:

Bị cáo: Nguyễn Minh T; sinh ngày 09 - 4 - 1994 tại Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn B, xã H, huyện D, tỉnh ; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh Long và bà Trịnh Thị Lệ Dung; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03 - 9 - 2020. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 24 - 8 - 2020, Công an huyện D và Công an xã H đã phối hợp kiểm tra, thu giữ của Nguyễn Minh T 01 ống thủy tinh có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá tại số nhà 106, Thôn 7, xã Hòa Nam,

huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Sau đó, Công an huyện D đã tiến hành trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định số: 1503 ngày 28 - 8 - 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận:

“Mẫu tinh thể đựng trong ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2331g (Không phải hai babam một gam), loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018 /NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.”

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Minh T khai nhận nghiện ma túy nên đã mua 300.000 đồng ma túy đá của người tên Q (không rõ tên tuổi, lai lịch cụ thể) cho vào ống thủy tinh là dụng cụ sử dụng ma túy để sử dụng dần thì bị Công an kiểm tra và phát hiện thu giữ.

Tại bản Cáo trạng số: 71/CTr-VKS ngày 24 - 11 - 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh L đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T thành khẩn thừa nhận đã thực hiện hành vi như đã nêu trong bản cáo trạng, thừa nhận bản thân đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, có thái độ ăn năn hối cải và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 15 đến 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T thừa nhận đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,2331g chất ma túy loại Methamphetamine như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ

vụ án như: Biên bản sự việc và biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng lập ngày 24 - 8 - 2020; Kết luận giám định số: 1503 ngày 28 - 8 - 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Do nghiện ma túy nên vào ngày 24-8 - 2020, bị cáo Nguyễn Minh T đã tàng trữ trái phép 0,2331 gamma túy loại Methamphetamine tại nơi ở của mình là số nhà 106, Thôn 7, xã Hòa Nam, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Mục đích tàng trữ ma túy của bị cáo là để sử dụng nên hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã vi phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Trong tình hình người sử dụng ma túy và tội phạm liên quan đến ma túy hiện nay có diễn biến phức tạp, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, là nguyên nhân dẫn đến các hành vi phạm tội khác. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phục vụ công tác phòng ngừa tội phạm nói chung và công tác phòng, chống tội phạm về ma túy tại địa phương như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Đối với số ma túy còn lại sau khi giám định và 01 ống thủy tinh là dụng cụ sử dụng ma túy cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với người bán ma túy cho bị cáo có tên là Q chưa xác định được nhân thân lai lịch nên cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh xử lý là đúng pháp luật.

[6] Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03 tháng 9 năm 2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án

2. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu huỷ các vật chứng sau: Một phong bì đã được niêm phong số 1503/2020/PC09 có ghi: Vụ: Nguyễn Minh T- SN 1994, HKTT: Thôn 7 – Hòa Nam - D - Lâm Đồng; QĐTC: 64 ngày 25/8/2020; Hoàn mẫu m: 0,0923(g); Một hộp giấy đã được niêm phong số 1503/2020/PC09 có ghi: Vụ: Nguyễn Minh T- SN 1994; HKTT: Thôn 7 – Hòa Nam - D - L; QĐTC 64, ngày 25/8/2020 (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện D và Chi cục Thi hành án dân sự huyện D lập ngày 24/11/2020)

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đề nghị cầu Tòa án nhân dân tỉnh L xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- Nhà tạm giữ CA huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Bị cáo;
- Bộ phận Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Sỹ